TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-DS	*C, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số a, đường N, phường b, Quận c, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Th.D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Duy N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo Giấy ủy quyền số 3904/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Địa chỉ Chi nhánh: số e, khóm f, phường h, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Châu Duy N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó Trưởng Phòng – Phòng Giao dịch C, thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 06/2018/GUQ-CNTV ngày 11/01/2018).

- *Bị đơn*: Ông Thạch H, sinh năm: 1963.

Cư trú tại: ấp GC, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thạch H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1415500179 ngày 04/6/2014, với tổng số tiền tính đến ngày 12/01/2018 là **42.975.031 đ (Bốn mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm ba mươi mốt đồng)**, trong đó: Nợ gốc: 30.883.000 đ (Ba mươi triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng); Lãi trong hạn là 9.452.108 đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn một trăm lẻ tám đồng); Lãi quá hạn là 2.639.923 đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm hai mươi ba đồng).

- ***Về thời gian trả***: Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Thạch H tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 13/01/2018, ông Thạch H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1415500179 ngày 04/6/2014 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Ông Thạch H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 1.074.000 đ (Một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.096.000 đ (Một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2015/0014431 ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.